

CÔNG TY TNHH SƠN TĨNH ĐIỆN BÌNH PHƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SƠN TĨNH ĐIỆN BÌNH PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH PHUONG POWDER COATING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108133189

3. Ngày thành lập: 15/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 8, thôn Kim Bôi, Xã Vạn Kim, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích	4220
2.	Phá dỡ	4311
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. Lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy	4329
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
11.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
14.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
15.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
16.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Xây dựng nhà các loại	4100
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Bán buôn gạo	4631
21.	Bán buôn thực phẩm	4632
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
23.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
24.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
26.	Quảng cáo	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
29.	Bán buôn tổng hợp	4690

30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
34.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
40.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
41.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
42.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
43.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
44.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
45.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
46.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
47.	Sản xuất máy luyện kim	2823
48.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
49.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
50.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

52.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ kinh doanh vàng miếng) Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hoả, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
55.	Đại lý du lịch	7911
56.	Dịch vụ đóng gói	8292
57.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
58.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
59.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
60.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
61.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
62.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
63.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
65.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
66.	Bán buôn đồ uống	4633
67.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
68.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
69.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
71.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
72.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
73.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
74.	Đúc sắt, thép	2431
75.	Đúc kim loại màu	2432
76.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
77.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

78.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
79.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
80.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
81.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
82.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
83.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
84.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
85.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
86.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
87.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
88.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
89.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
90.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
91.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
92.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
93.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
94.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
95.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
96.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
97.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
98.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
99.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
100.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
101.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
102.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
103.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

104.	Điều hành tua du lịch	7912
105.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
106.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
107.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
108.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

6. Vốn điều lệ: 5.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN BÌNH	Đội 8, thôn Kim Bôi, Xã Vạn Kim, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	51,720	001079018460	
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Đội 8, thôn Kim Bôi, Xã Vạn Kim, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.800.000.000	48,280	001184009689	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ VĂN BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/12/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079018460

Ngày cấp: 02/10/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 8, thôn Kim Bôi, Xã Vạn Kim, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 37, ngách 670/32 đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội